

GRADE 4 – WORKSHEET 13

Name: _____

Class: _____

Score: /15

① Look and write. (Nhìn tranh và sắp xếp chữ cái thành từ đúng)



0. imsw **swim** _____



1. pksi _____



2. yblavlolle _____



3. aletb nsntei _____



4. lycec _____



5. hsecs _____

2 Fill in the blanks. (Điền từ vào chỗ trống)

can good ~~a~~ can't cycle interested

I have (0) **a** younger brother. His name is Minh. He is really (1) _____ in playing sports, and he is very (2) _____ at them. For example, he (3) _____ play football, swim, and (4) _____ very well. The only sport he (5) _____ play well is basketball.

3 Odd one out. (Chọn từ không cùng nhóm với các từ còn lại)

- | | | | |
|----------------|---------------|---------------|---------------|
| 0. A. one | B. two | C. cat | D. four |
| 1. A. play | B. ride | C. swim | D. piano |
| 2. A. July | B. May | C. August | D. Monday |
| 3. A. night | B. tomorrow | C. afternoon | D. morning |
| 4. A. football | B. volleyball | C. chess | D. basketball |
| 5. A. happy | B. dance | C. swing | D. cook |